

Bản án số: 69/2025/HS-ST

Ngày: 31/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Anh
Bà Nguyễn Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Kim Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Trương Quang T, sinh năm 1990; Nơi thường trú và nơi ở: thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Thành N (sinh năm 1958) và bà: Ngô Thị T2, sinh năm 1963; Có vợ là Trần Thị Vân A (sinh năm 1996) và có 01 con, sinh năm 2021; Danh chỉ bản số 618, lập ngày 15/12/2024 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ: từ ngày 15/12/2024; tạm giam: từ ngày 18/12/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Số h, phường T, quận H thành phố Hà Nội) (xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Quang T và chị Nguyễn Thị T1 quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook sau khi chị T1 đăng tin tuyển người làm. Sau khi thỏa thuận, ngày 16/4/2023 T đến cửa hàng bán gạo của chị T1 tại địa chỉ số 281 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội để làm việc. Tại đây, T được chị T1 giao quản lý tài

khoản bán hàng của chị T1 được lập trên ứng dụng Shopee mang tên “Gạo Ngon Minh Thu” để theo dõi đơn hàng gạo và chở gạo đi giao cho khách. Tài khoản Shopee của chị T1 được liên kết với tài khoản số 19038122159017 mang tên Nguyễn Thị T1 mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) của chị T1. Chị T1 không cho phép T liên kết tài khoản Shopee của chị với bất kỳ tài khoản ngân hàng nào khác.

Trong quá trình làm việc cho chị T1 do không có tiền tiêu sai nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong tài khoản của chị T1 để tiêu sai cá nhân. T đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A71 của T truy cập vào ứng dụng Shopee để liên kết số tài khoản 3001130590 của T mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) với tài khoản Shopee của chị T1. Ngoài ra, T còn sử dụng thông tin số điện thoại và tài khoản ngân hàng Techcombank số 19038122159017 của chị T1 để lập tài khoản Ví điện tử Momo trên điện thoại và liên kết với tài khoản ngân hàng số 0908213590 mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) mang tên Trương Quang T và tài khoản ngân hàng Techcombank của chị T1 vào Ví điện tử Momo để T thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền.

Đến ngày 29/9/2023, T tự ý bỏ việc không đến làm tại cửa hàng gạo của chị T1. T đã 02 lần sử dụng điện thoại của mình đăng nhập trái phép để rút tiền từ tài khoản Shopee và Ví điện tử Momo của chị T1 chuyển sang tài khoản ngân hàng của T và chiếm đoạt, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 02/10/2023, Trương Quang T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A71 của mình và đăng nhập vào tài khoản trên ứng dụng Shopee của chị Nguyễn Thị T1 thực hiện lệnh rút số tiền 26.078.139 đồng từ tài khoản Shopee “Gạo Ngon Minh Thu” của chị T1 chuyển đến tài khoản ngân hàng số 3001130590 của T mở tại ngân hàng Techcombank. Sau đó T tiếp tục chuyển số tiền 26.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Techcombank sang tài khoản Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) số 100869001572 mang tên Trương Quang T và chiếm đoạt số tiền này.

Vụ thứ hai: Ngày 21/01/2024, Trương Quang T tiếp tục sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A71 của mình đăng nhập vào tài khoản Ví điện tử Momo của chị Nguyễn Thị T1 thực hiện việc chuyển số tiền 982.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam số 19038122159017 của chị T1 vào Ví điện tử Momo mang tên chị Nguyễn Thị T1, sau đó tiếp tục chuyển số tiền 980.000 đồng từ Ví điện tử Momo sang tài khoản VPBank số 0908213590 của T và chiếm đoạt số tiền này.

Tổng số tiền 27.060.139 đồng chiếm đoạt được Trương Quang T đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra do Trương Quang T bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên ngày 19/8/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã ra Quyết định truy nã bị can số 4734/QĐTN-ĐCSHS và Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 4735/QĐ-CQĐT, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 4721/QĐ-ĐCSHS đối với Trương Quang T. Ngày 15/12/2024 T bị cơ quan

Cảnh sát điều tra công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội bắt theo Quyết định truy nã nên ngày 18/12/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Trương Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Vật chứng của vụ án đã thu giữ: Thu giữ của Trương Quang T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 có số Imei 1: 353408110324843, số Imei2: 353409110324841 (đã qua sử dụng), là tài sản T sử dụng để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị T1 yêu cầu Trương Quang T phải bồi thường cho chị số tiền 27.060.139 đồng mà T đã chiếm đoạt. Hiện tại, Trương Quang T chưa bồi thường cho chị T1.

Tại Bản cáo trạng số 39/CT-VKS-HM ngày 14/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Trương Quang T về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Trương Quang T khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của chị T1 như nội dung cáo trạng đã truy tố và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Quang T với mức hình phạt từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T1 số tiền là 27.060.139 đồng. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị hại tại phiên tòa: Bị hại là chị Nguyễn Thị T1 đã được T tập hợp lệ, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, bị hại đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đã truy tố. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Trương Quang T làm việc tại cửa hàng bán gạo của chị Nguyễn Thị T1 tại địa chỉ số 281 Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và được chị T1 giao quản lý tài khoản bán hàng của chị T1 được lập trên ứng dụng Shopee mang tên “Gạo Ngon Minh Thu”. Quá trình làm việc cho chị T1, T đã sử dụng điện thoại di động Samsung A71 của T truy cập vào ứng dụng Shopee và tự ý liên kết số tài khoản 3001130590 của T mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam với tài khoản Shopee của chị T1. Ngoài ra, T còn sử dụng thông tin số điện thoại và tài khoản Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam số 19038122159017 của chị T1 để mở Ví điện tử Momo mang tên chị Nguyễn Thị T1 và liên kết với tài khoản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số 0908213590 của T và tài khoản Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam của chị T1 vào Ví điện tử Momo để T thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền trong các tài khoản của chị T1. Cụ thể như sau:

+ Ngày 02/10/2023 Trương Quang T đã truy cập bất hợp pháp vào tài khoản trên ứng dụng Shopee của chị Nguyễn Thị T1 và chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng của T, chiếm đoạt số tiền 26.078.139 đồng của chị T1.

+ Ngày 21/01/2024 Trương Quang T đã truy cập vào Ví điện tử Momo mang tên chị Nguyễn Thị T1 và chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng của T, chiếm đoạt số tiền 982.000 đồng của chị T1.

Tổng số tiền mà bị cáo Trương Quang T đã chiếm đoạt được của chị Nguyễn Thị T1 trong hai lần là 27.060.139 đồng, số tiền này T đã tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi truy cập bất hợp pháp vào tài khoản của cá nhân để chiếm đoạt tài sản do bị cáo Trương Quang T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp

luật. Bị cáo đã 02 lần truy cập bất hợp pháp vào tài khoản của chị T1 thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt tổng cộng là 27.060.139 đồng. Hành vi của bị cáo Trương Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Quang T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo Trương Quang T nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu bị cáo bị đưa ra truy tố, xét xử. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 290 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng ...”. Xét bị cáo Trương Quang T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị T1 yêu cầu bị cáo Trương Quang T phải bồi thường thiệt hại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 27.060.139 đồng. Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị T1 là yêu cầu chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo Trương Quang T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T1 số tiền là 27.060.139 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71. Đây là công cụ mà bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 290, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Căn cứ các điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ các điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Quang T phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Trương Quang T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trương Quang T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trương Quang T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T1 số tiền là 27.060.139 đồng (Hai mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi nghìn, một trăm ba mươi chín đồng).

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 có số Imei1: 353408110324843, số Imei2: 353409110324841 (đã qua sử dụng).

(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo Phiếu nhập kho số NK2025-0091 ngày 27/02/2025).

5. Về án phí: Bị cáo Trương Quang T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.353.000 đồng (Một triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Quang T có quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị Nguyễn Thị T1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phương Minh